

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2021/HNGĐ-PT

Ngày: 27-8-2021

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Trường

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Dụ

Bà Trần Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Thêu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Minh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 05/2021/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2021 về việc Ly hôn và tranh chấp nuôi con sau ly hôn.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 26/2021/HNGĐ-ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2021/QĐ-PT ngày 12/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình; giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ M, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Chỗ ở hiện nay: T M, phường Tân Thịnh, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ M, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Chỗ ở hiện nay: Số nhà B, đường M, tổ M, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu H trình bày:*

Về hôn nhân: Tôi và chị Bùi Thị T tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình ngày 15/9/2005. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại Lương Sơn; đến năm 2008 chúng tôi chuyển lên sinh sống tại thành phố Hòa Bình. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Dù đã nhiều lần cố gắng, góp ý nhưng không có cải thiện, hiện nay tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Bùi Thị T.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/5/2009 và cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 04/6/2016. Khi ly hôn tôi đề nghị mỗi người nuôi một con và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cụ thể tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Gia B và chị T chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H1.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về công nợ chung: Không có

** Bị đơn chị Bùi Thị T trình bày:*

Về hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Hữu H được tự do tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lương Sơn, H1ện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình ngày 15/9/2005. Trong suốt 15 năm chung sống đến thời gian gần đây anh H có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác tuy nhiên vẫn sống chung một nhà cùng tôi và các con, bản thân tôi cũng đã cố gắng tha thứ, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh H đã tự ý chuyển ra ở riêng từ tháng 10/2020 cho đến nay. Mặc dù mâu thuẫn đã trầm trọng, tôi vẫn mong muốn gia đình đoàn tụ để cùng nuôi dạy các con trưởng thành, có đủ tình yêu thương của bố mẹ. Tôi và anh H đến với nhau từ tình yêu thời sinh viên nghèo khó, bản thân tôi lấy chồng, lập nghiệp xa quê hương không người thân thích trên thành phố Hòa Bình. Anh H là chỗ dựa duy nhất, nên tôi cần thêm thời gian để cải thiện tình cảm vợ chồng để có thể tiếp tục cuộc hôn nhân này, vì vậy tôi không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện xin ly hôn của anh H.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung như anh H trình bày. Tôi đề nghị Tòa cho gia đình tôi đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái. Nếu Tòa quyết định cho vợ chồng tôi ly hôn thì tôi đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo

dục cả 02 con, anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng/ 02 con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết

Về công nợ chung: Không có.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa Tân được với nhau về phương án giải quyết vụ án.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 26/2021/HNGĐ-ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đã xét xử quyết định:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu H. Cho anh Nguyễn Hữu H được ly hôn chị Bùi Thị T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 04/6/2016 cho anh Nguyễn Hữu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/5/2009 cho chị Bùi Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cùng ai. Anh H, chị T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tài sản chung, công nợ, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/7/2021 chị Bùi Thị T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/5/2009 và cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 04/6/2016 và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng/ 02 con cho đến khi cháu Nguyễn Gia H1 đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn chị Bùi Thị T thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H1, còn anh H sẽ nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia B.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận được với nhau về nội dung kháng cáo của bị đơn. Cụ thể, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận: Cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/5/2009 sẽ do anh Nguyễn Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 04/6/2016 sẽ do chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về chấp hành pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Thư ký Tòa án và các Thẩm phán tham gia phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự. Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con sau ly hôn, cụ thể: Cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/5/2009 sẽ do anh Nguyễn Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 04/6/2016 sẽ do chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 26/2021/HNGĐ-ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu H khởi kiện vụ án ly hôn, bị đơn chị Bùi Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 17, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình thụ lý đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Bùi Thị T có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 272, 273 và 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án đối với phần nuôi con chung. Cụ thể,

nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận: Cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/5/2009 sẽ do anh Nguyễn Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 04/6/2016 sẽ do chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận. Cụ thể:

[2.1] Giao cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 04/6/2016 cho chị Bùi Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[2.2] Giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/5/2009 cho anh Nguyễn Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

[2.3] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai

Anh Nguyễn Hữu H, chị Bùi Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có H lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Chị Bùi Thị T phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Sửa bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 26/2021/HNGĐ-ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Cụ thể:

- Giao cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 04/6/2016 cho chị Bùi Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/5/2009 cho anh Nguyễn Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

- Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H, chị T, chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Anh H, chị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí phúc thẩm: Chị Bùi Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004439 ngày 15/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Xác nhận chị Bùi Thị T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có H lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có H lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 27/8/2021.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh HB;
- TAND TPHB;
- Chi cục THADS TPHB
- Người tham gia TT;
- Lưu VP; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Kim Trường